

Số: ~~94~~/CKDK

Hà Nội, ngày ~~19~~ tháng 01 năm 2023

V/v: Giải trình báo cáo tài chính Quý IV/2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý IV/2022 (kỳ công bố) so với Quý IV/2021 như sau:



MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ IV NĂM 2022	QUÝ IV NĂM 2021	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ IV/2022 VÀ QUÝ IV/2021
<b>1</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>132,803,292,866</b>	<b>117,327,874,486</b>	<b>13%</b>
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	66,973,832,882	11,464,080,782	484%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	9,513,945,351	6,803,526,882	40%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	32,908,858,915	35,349,096,118	-7%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	260,000,000	0%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	0	0	
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	13,772,559,863	37,754,353,913	-64%
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2,039,183,330	2,171,356,437	-6%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	3,616,593,227	14,641,627,954	-75%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	3,978,319,298	8,883,832,400	-55%
<b>2</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>746,827,503</b>	<b>488,707,139</b>	<b>53%</b>
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	57,319,851	2,317,882	2373%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	689,507,652	486,389,257	42%
<b>3</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>133,550,120,369</b>	<b>117,816,581,625</b>	<b>13%</b>
<b>4</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>95,418,659,769</b>	<b>77,862,800,578</b>	<b>23%</b>
<b>5</b>	<b>CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>21,271,082,863</b>	<b>20,369,941,010</b>	<b>4%</b>
<b>7</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>11,475,306,451</b>	<b>15,092,060,691</b>	<b>-24%</b>
<b>8</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>128,165,049,083</b>	<b>113,324,802,279</b>	<b>13%</b>
<b>9</b>	<b>Kết quả hoạt động khác</b>	<b>244,629,000</b>	<b>1,893,621</b>	<b>12819%</b>
<b>10</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5,629,700,286</b>	<b>4,493,672,967</b>	<b>25%</b>
<b>11</b>	<b>Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>0</b>	<b>866,346,164</b>	<b>-100%</b>
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>5,629,700,286</b>	<b>3,627,326,803</b>	<b>55%</b>
<b>13</b>	<b>Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>

Lợi nhuận sau thuế Quý IV/2022 tăng 55% so với cùng kỳ năm 2021 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý IV/2022, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 484%; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 40%; Doanh thu do chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện tăng 2.373%; Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định tăng 42%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 64%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm 7%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 6%. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính giảm 75%; Thu nhập hoạt động khác giảm 55%; Kết quả tổng doanh thu toàn công ty tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.



Về chi phí, trong Quý IV/2022, tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 13%.

Do doanh thu tăng 13% và chi phí tăng 13% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý IV/2022 của công ty tăng 55% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý IV/2022 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/c)
- Ban điều hành (để biết)
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH ✓



PHAN QUỲNH NGA

